

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
										Số	Chữ	
1	001	0022411864	Bùi Thị Mỹ	An	Nữ	Kinh	05/6/2004	Bạc Liêu				
2	002	0022412499	Dương Thị Thúy	An	Nữ	Kinh	19/11/2004	Đồng Tháp				
3	003	0022411026	Huỳnh Phương	An	Nữ	Kinh	21/12/2004	Long An				
4	004	0022410956	Huỳnh Thị Bình	An	Nữ	Kinh	30/12/2003	Đồng Tháp				
5	005	0022411637	Lê Nguyễn Việt	An	Nữ	Kinh	13/12/2004	Cà Mau				
6	006	0022410089	Phạm Bảo	An	Nam	Kinh	14/11/2004	Đồng Tháp				
7	007	0022411502	Ngô Thị Vân	Anh	Nữ	Kinh	13/5/2003	Đồng Tháp				
8	008	0022412504	Nguyễn Hoài	Anh	Nam	Kinh	26/12/2004	Đồng Tháp				
9	009	0022412030	Nguyễn Văn	Anh	Nam	Kinh	29/6/2004	Đồng Tháp				
10	010	0022411416	Phạm Lê Minh	Anh	Nữ	Kinh	21/4/2004	Đồng Tháp				
11	011	0022410967	Dương Hoài	Bảo	Nam	Kinh	12/9/2004	Đồng Tháp				
12	012	0019410767	Đoàn Văn Cao	Biêng	Nam	Kinh	20/3/2000	Vĩnh Long				
13	013	0022411536	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	Kinh	10/3/2004	Đồng Tháp				
14	014	0022410228	Nguyễn Trí	Bình	Nam	Kinh	13/3/2004	Đồng Tháp				
15	015	0022410001	Trần Văn	Bình	Nam	Kinh	15/9/2004	An Giang				
16	016	0022411351	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	Kinh	07/5/2004	Đồng Tháp				
17	017	0022412717	Phạm Quốc	Cường	Nam	Kinh	21/7/2004	Đồng Tháp				
18	018	0022412023	Thái Minh	Đăng	Nam	Kinh	17/4/2004	Bến Tre				
19	019	0021411182	Cao Thành	Đạt	Nam	Kinh	30/12/2003	Đồng Tháp				
20	020	0015411209	Đặng Thành Khoa	Đạt	Nam	Kinh	15/11/1997	Trà Vinh				
21	021	0022410986	Huỳnh Phạm Thành	Đạt	Nam	Kinh	17/7/2004	Tiền Giang				
22	022	0022412045	Võ Thành	Đạt	Nam	Kinh	09/3/2004	Đồng Tháp				
23	023	0022410067	Lê Nguyễn Khánh	Đoan	Nữ	Kinh	01/8/2004	Bến Tre				
24	024	0022411774	Tăng Quang	Đông	Nam	Kinh	10/12/2004	Đồng Tháp				
25	025	0022411272	Trần Thành	Được	Nam	Kinh	24/4/2004	Đồng Tháp				
26	026	0021410130	Lê Thị Thuý	Dương	Nữ	Kinh	27/12/2003	Đồng Tháp				
27	027	0022410048	Lê Thảo	Duy	Nữ	Kinh	14/8/2004	Cà Mau				
28	028	0022412479	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	15/4/2004	Cần Thơ				
29	029	0022410382	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	22/8/2004	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 29

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 80, NGÀY 19/02/2023

PHÒNG THI SỐ: 02

ĐỊA ĐIỂM: P.102 - Dãy B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	030	0022410620	Nguyễn Phúc Huỳnh Giao	Nữ	Kinh	28/8/2004	Đồng Tháp				
2	031	0022410894	Nguyễn Thị Ngân Hà	Nữ	Kinh	21/7/2004	Đồng Tháp				
3	032	0022410227	Mai Ngọc Hân	Nữ	Kinh	19/10/2004	Đồng Tháp				
4	033	0022412062	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	11/6/2004	Đồng Tháp				
5	034	0022410297	Lê Võ Anh Hào	Nam	Kinh	16/6/2004	Đồng Tháp				
6	035	0022410091	Lê Ngọc Hiền	Nữ	Kinh	02/11/2004	Long An				
7	036	0018410346	Huỳnh Thị Kim Hoa	Nữ	Kinh	11/12/2000	An Giang				
8	037	0021412389	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Nữ	Kinh	20/10/2003	Bến Tre				
9	038	0020310061	Phạm Thị Huệ	Nữ	Kinh	12/8/2002	Kiên Giang				
10	039	0020310016	Lê Nguyễn Diễm Hương	Nữ	Kinh	02/8/2002	Đồng Tháp				
11	040	0022410854	Lê Nguyễn Thuý Hương	Nữ	Kinh	28/12/2004	Vĩnh Long				
12	041	0020310015	Nguyễn Thị Kim Hương	Nữ	Kinh	13/4/2001	Đồng Tháp				
13	042	0022411465	Cang Anh Huy	Nam	Kinh	24/3/2004	Tiền Giang				
14	043	0022410285	Trần Quốc Huy	Nam	Kinh	23/01/2004	Trà Vinh				
15	044	0022411818	Nguyễn Hàng Quốc Khang	Nam	Kinh	18/9/2004	Đồng Tháp				
16	045	0022411398	Nguyễn Phúc Khang	Nam	Kinh	19/8/2004	Đồng Tháp				
17	046	0022411308	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Kinh	16/6/2003	An Giang				
18	047	0022411100	Lê Minh Khôi	Nam	Kinh	04/8/2004	Vĩnh Long				
19	048	0022411939	Nguyễn Chí Kiệt	Nam	Kinh	19/9/2004	Đồng Tháp				
20	049	0022411733	Đỗ Thị Bảo Kim	Nữ	Kinh	07/02/2004	An Giang				
21	050	0020310025	Hà Thị Mỹ Liên	Nữ	Kinh	04/12/2002	Đồng Tháp				
22	051	0020310031	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	Kinh	30/11/2001	Đồng Tháp				
23	052	0021412631	Thái Châu Trung Lượng	Nam	Kinh	01/01/2003	Bạc Liêu				
24	053	0020310003	Đào Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh	10/12/2000	Đồng Tháp				
25	054	0022412456	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh	07/01/2004	Cần Thơ				
26	055	0019410622	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	Kinh	15/5/2001	Đồng Tháp				
27	056	087069019382	Phạm Văn Mười	Nam	Kinh	24/10/1969	Đồng Tháp				
28	057	0021411474	Lê Trà My	Nữ	Kinh	07/5/2003	Cà Mau				
29	058	0022410384	Lê Trà My	Nữ	Kinh	21/10/2004	Long An				

Tổng số thí sinh: 29

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 80, NGÀY 19/02/2023

PHÒNG THI SỐ: 03

ĐỊA ĐIỂM: P.103 - Dãy B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	★ MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	059	0019410390	Lê Thị Mỹ	Nữ	Kinh	12/7/2001	Đồng Tháp				
2	060	0022411082	Trần Hoài	Nam	Kinh	19/8/2004	Đồng Tháp				
3	061	0019310008	Bùi Thị Thanh	Nữ	Kinh	03/5/2001	Đồng Tháp				
4	062	0020310019	Nguyễn Thị Kim	Nữ	Kinh	20/9/2002	Vĩnh Long				
5	063	0022412289	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	Kinh	27/02/2004	TP HCM				
6	064	0022410055	Trần Thị Kim	Nữ	Kinh	01/9/2004	Tiền Giang				
7	065	0022411890	Nguyễn Hà Tiết	Nữ	Kinh	24/10/2004	Bến Tre				
8	066	0022410985	Trương Mỹ	Nữ	Kinh	02/5/2004	Đồng Tháp				
9	067	0022410517	Nguyễn Minh	Nam	Kinh	02/11/2004	Đồng Tháp				
10	068	0022412032	Trần Minh	Nam	Kinh	02/5/2004	Đồng Tháp				
11	069	0020310058	Lê Thị Thúy	Nữ	Kinh	24/8/2002	Đồng Tháp				
12	070	0022410858	Nguyễn Thị Bảo	Nữ	Kinh	02/12/2004	Đồng Tháp				
13	071	0022410165	Nguyễn Lê Triệu Phú	Nam	Kinh	11/01/2004	An Giang				
14	072	0022412422	Phan Trọng	Nam	Kinh	25/6/2004	An Giang				
15	074	0020310043	Lê Phạm Mẫn	Nữ	Kinh	24/02/2002	Đồng Tháp				
16	075	0022410406	Phạm Thị Yến	Nữ	Kinh	11/4/2004	Long An				
17	076	0022411048	Tăng Thanh	Nữ	Kinh	03/3/2004	Vĩnh Long				
18	077	0020410125	Trần Thị Thiên	Nữ	Kinh	23/11/2002	Đồng Tháp				
19	078	0020310048	Võ Thị Yến	Nữ	Kinh	19/7/2002	Đồng Tháp				
20	079	0022410403	Võ Trần Tuyết	Nữ	Kinh	17/11/2004	Tiền Giang				
21	080	0022411585	Phạm Thị Kiều	Nữ	Kinh	24/11/2004	Đồng Tháp				
22	081	0022411636	Trương Ngọc	Nữ	Kinh	20/10/2004	Hậu Giang				
23	082	0022411125	Võ Duy	Nam	Kinh	20/01/2004	Đồng Tháp				
24	083	0022411170	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Kinh	30/8/2004	Đồng Tháp				
25	084	0022412464	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	Kinh	23/9/2003	Tiền Giang				
26	085	0022410148	Phạm Lê	Nam	Kinh	29/10/2004	Vĩnh Long				
27	086	0019410607	Phan Ngọc	Nam	Kinh	01/3/2001	Đồng Tháp				
28	087	0020310049	Lê Thị Mỹ	Nữ	Kinh	16/6/2002	Vĩnh Long				

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV ★ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	088	0019410595	Nguyễn Thị Tú	Quyên	Nữ	Kinh	13/3/2001	Đồng Tháp			
2	089	0022410886	Nguyễn Văn	Son	Nam	Kinh	15/10/2004	Đồng Tháp			
3	090	0022411652	Lâm Thành	Tâm	Nam	Kinh	07/6/2003	Đồng Tháp			
4	091	0022410616	Nguyễn Phan	Thanh	Nam	Kinh	29/01/2001	Đồng Tháp			
5	092	0021413167	Phạm Hoàng	Thành	Nam	Kinh	30/6/2003	An Giang			
6	093	0017310122	Lữ Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	01/3/1997	Long An			
7	094	0020310005	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	21/01/2001	Đồng Tháp			
8	095	0020310055	Lê Thị Ngọc	Thêm	Nữ	Kinh	24/3/2002	Đồng Tháp			
9	096	0022412424	Phan Lê Anh	Thi	Nữ	Kinh	18/8/2004	Đồng Tháp			
10	097	0020310060	Đỗ Thị Thi	Thơ	Nữ	Kinh	29/5/2002	Đồng Tháp			
11	098	0022411283	Nguyễn Thanh	Thơ	Nữ	Kinh	09/7/2004	Đồng Tháp			
12	099	0022411548	Trương Thị Anh	Thơ	Nữ	Kinh	06/6/2004	TP HCM			
13	100	0022410494	Nguyễn Minh	Thông	Nam	Kinh	17/6/2004	Đồng Tháp			
14	101	0022410472	Bùi Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	13/9/2004	Đồng Tháp			
15	102	0021413249	Đặng Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	13/9/2003	Bạc Liêu			
16	103	0019410263	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	08/10/2001	Bến Tre			
17	104	0022410914	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	06/01/2004	Đồng Tháp			
18	105	0022411258	Nguyễn Thị Minh	Thuy	Nữ	Kinh	11/10/2004	Đồng Tháp			
19	106	0022411662	Lục Lan	Thy	Nữ	Kinh	10/4/2004	Tiền Giang			
20	107	0019410117	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	Kinh	16/3/2001	Đồng Tháp			
21	108	0020310011	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	Kinh	30/8/2001	Đồng Tháp			
22	109	0022411507	Trần Thủy	Tiên	Nữ	Kinh	30/3/2004	TP HCM			
23	110	0020310056	Trương Thị Mỹ	Tiên	Nữ	Kinh	21/7/2002	Đồng Tháp			
24	111	0022411192	Trương Vĩnh	Tiến	Nam	Kinh	22/4/2004	Tây Ninh			
25	112	0022411460	Lê Trương Trọng	Tín	Nam	Kinh	25/8/2004	Tiền Giang			
26	113	0022412469	Văng Công	Tinh	Nam	Kinh	28/6/2004	Đồng Tháp			
27	114	0019410256	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	Nữ	Kinh	30/01/2001	Đồng Tháp			
28	115	0022411693	Nguyễn Minh	Trí	Nam	Kinh	02/9/2004	Đồng Tháp			
29	116	0020310044	Võ Ngọc	Trinh	Nữ	Kinh	29/12/2002	Đồng Tháp			

Tổng số thí sinh: 29

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 80, NGÀY 19/02/2023

PHÒNG THI SỐ: 05

ĐỊA ĐIỂM: P.201 - Dãy B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ ★ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	117	0019410407	Nguyễn Bảo Trường	Nam	Kinh	30/01/2001	Đồng Tháp				
2	118	0022411796	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	Kinh	26/11/2004	Hà Nội				
3	119	0022411842	Mai Phương Uyên	Nữ	Kinh	17/12/2004	Bạc Liêu				
4	120	0022411128	Phan Thu Uyên	Nữ	Kinh	29/4/2004	TP HCM				
5	121	087184019868	Phạm Trúc Vân	Nữ	Kinh	01/7/1984	Đồng Tháp				
6	122	0020310052	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	Kinh	09/10/2002	Đồng Tháp				
7	123	0022410233	Trần Trang Ngọc Vi	Nữ	Kinh	12/3/2004	Vĩnh Long				
8	124	0022411503	Nguyễn Trung Vĩnh	Nam	Kinh	07/01/2004	An Giang				
9	125	0022411176	Lê Tuấn Vũ	Nam	Kinh	11/8/2004	Long An				
10	126	0022411315	Trịnh Hán Vũ	Nam	Hoa	20/6/2004	Cà Mau				
11	127	0022410975	Nguyễn Văn Việt Vương	Nam	Kinh	31/01/2003	Đồng Tháp				
12	128	0022410062	Lâm Bùi Nhật Vy	Nữ	Kinh	27/7/2004	Đồng Tháp				
13	129	0020310018	Nguyễn Lê Đông Vy	Nữ	Kinh	27/5/2002	Đồng Tháp				
14	130	0022410806	Nguyễn Thị Hà Xuyên	Nữ	Kinh	23/8/2004	Đồng Tháp				
15	131	0022410074	Lê Thị Ngọc Ý	Nữ	Kinh	17/8/2004	Đồng Tháp				
16	132	0014413451	Phạm Thị Như Ý	Nữ	Kinh	26/9/1996	Trà Vinh				
17	133	0021413644	Thái Thị Như Ý	Nữ	Kinh	05/10/2003	Cà Mau				
18	134	0015412025	Đặng Phan Ngọc Yến	Nữ	Kinh	01/5/1997	Đồng Tháp				
19	135	0022411674	Nguyễn Ngọc Nhã Yến	Nữ	Kinh	08/6/2004	Đồng Tháp				
20	136	0022411902	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	Kinh	26/12/2004	Đồng Tháp				
21	137	0022410295	Cao Văn Giàu	Nam	Kinh	17/4/2004	Cần Thơ	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			
22	138	0022411345	Trần Ngọc Hải	Nam	Kinh	09/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			
23	139	0022412440	Đoàn Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	04/02/2004	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			
24	140	0021413215	Lê Thanh Thiên	Nam	Kinh	03/11/2003	Trà Vinh	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			
25	141	0022410084	Nguyễn Thị Thương	Nữ	Kinh	05/12/2002	Đồng Tháp	BL Lý thuyết, Thi lại Thực hành			
26	142	0022410265	Bùi Hồ Bảo Trân	Nữ	Kinh	09/4/2004	Đồng Tháp	BL Lý thuyết, Thi lại Thực hành			
27	143	0021413455	Đình Anh Triết	Nữ	Kinh	19/11/2003	Vĩnh Long	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			
28	144	0021411905	Nguyễn Thị Thảo Tú	Nữ	Kinh	06/9/2003	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, BL Thực hành			

Tổng số thí sinh: 28